TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** TỈNH N	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 28 /2023 /QĐCNTTLH	*TP.N, ngày 13 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

- Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Lã Văn L và chị Đỗ Thị M.

Sau khi nghiên cứu đơn yêu cầu đề ngày 16 tháng 02 năm 2023 tại Hồ sơ Hòa giải đối thoại tại Tòa án số 20/2023/HNGĐ ngày 17/02/2023 về việc ly hôn, nuôi con khi ly hôn giữa:

- *Người yêu cầu:*

+ Anh Lã Văn L, sinh năm 1986

+ Chị Đỗ Thị M, sinh năm 1988.

Cùng nơi cư trú: Số nhà 01, ngách 4/539, đường P, phố T, phường N, thành phố N, tỉnh N.

- Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 02 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải đối thoại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 02 năm 2023 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 02 năm 2023 cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Lã Văn L và chị Đỗ Thị M thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh Lã Văn L và chị Đỗ Thị M có một con chung là cháu Lã Thu H, sinh ngày 11/7/2013.

Khi ly hôn, anh L và chị M thống nhất thỏa thuận giao cháu Lã Thu H cho chị Đỗ Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.500.000đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) kể từ tháng 3/2023 cho đến khi cháu Lã Thu H đủ 18 tuổi; anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh L, chị M có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, công nợ chung: anh L và chị M thống nhất tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải.
- VKSND Thành phố N;
- TAND tỉnh N
- Chi cục THADS Thành phố NB;
- UBND phường Ninh Sơn
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Bích T